

Số: 1399/2024/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 16 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1209/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Lê Tú A;

Địa chỉ thường trú: 4 Đ, Phường A, quận T, TP ..

Địa chỉ tạm trú: 10A ĐHT29, Khu phố E, phường Đ, Quận A, TP ..

- Ông Trương Quý V;

Địa chỉ thường trú: 4 P, Phường D, Quận H, TP ..

Địa chỉ tạm trú: B, Khu phố E, phường T, Quận A, TP ..

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét thấy, hôn nhân giữa bà Lê Tú A và ông Trương Quý V là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 211/2011, quyền số 02, đăng ký ngày 24 tháng 9 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được về tài sản; về con chung không có.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Tú A và ông Trương Quý V thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 211/2011, quyền số 02, đăng ký ngày 24 tháng 9 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này).

1.2. Về con chung: Hai bên khai không có.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

1.4. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bà Lê Tú A và ông Trương Quý V chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông bà đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0049369 ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Dương sự đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- TAND TP.HCM;
- Viện KSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND nơi cấp GCN kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Trần Văn Điệp**